

Bản án số: 253/2019/HS-PT
Ngày: 11- 10- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Thẩm phán: Ông Trương Phước Tự.

Ông Lê Thành Tôn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Loan- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 194/2019/TLPT-HS ngày 14 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Huỳnh P và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2019/HS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Huỳnh P**, sinh năm 1978 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú (HKTT): Ấp x, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh B, sinh năm 1935 và bà Phan R (đã chết); bị cáo có vợ và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo đang tại ngoại (*có mặt tại phiên tòa*).

2. **Trương T**, sinh năm 1985 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú (HKTT): Ấp X, xã M1, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương C, sinh năm 1961 và bà Lê T1, sinh năm 1961; có vợ (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28- 8- 2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 03 năm tù về tội “ Cố ý gây thương tích”, chấp hành hình phạt tù xong ngày 16- 6- 2015; tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo đang tại ngoại (*có mặt tại phiên tòa*).

3. **Nguyễn S**, sinh năm 1971 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú (HKTT): Ấp X, xã M, huyện B1, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn M2, sinh năm 1939 và bà Nguyễn N, sinh năm 1940; có vợ (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18- 10- 2016 bị Công an huyện B1, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, nộp phạt xong ngày 29- 11- 2016; tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo đang tại ngoại (*có mặt tại phiên tòa*).

4. **Nguyễn D**, sinh năm 1989 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú (HKTT): Ấp X, xã M1, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn M3, sinh năm 1962 và bà Nguyễn L1, sinh năm 1964; bị cáo có vợ; tiền án: Ngày 10- 01- 2017 bị Tòa án nhân dân huyện M4, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, chấp hành xong thời gian thử thách kể từ ngày 10- 10- 2017; tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo đang tại ngoại (*có mặt tại phiên tòa*).

5. **Phan P1**, sinh năm 1988 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú (HKTT): Ấp X, xã M1, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan U, sinh năm 1963 và bà Huỳnh N, sinh năm 1965; có vợ và 04 con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo đang tại ngoại (*có mặt tại phiên tòa*).

6. **Trần S1**, sinh năm 1979 tại tỉnh Đồng Tháp. Nơi cư trú (HKTT): Ấp X, xã M1, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần T2, sinh năm 1958 và bà Nguyễn T3, sinh năm 1962; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo đang tại ngoại (*có mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 07- 6- 2018, Huỳnh P, Trần S1 đi đến quán giải khát và bán tạp hóa của bà Nguyễn P2 thuộc ấp X, xã M1, huyện L, tỉnh Đồng Tháp để uống nước. Tại đây, P thấy Nguyễn D, Phan P1, Nguyễn S, Trương T đang ngồi tại quán nên rủ vào khu vực bếp nhà bà P2 để đánh bài binh xập xám 13 lá thắng, thua bằng tiền thì được những người này đồng ý và cùng di chuyển vào trong.

Các bị cáo chia làm bốn tụ gồm: Huỳnh P một tụ, Trần S1 một tụ, Trương T hùn với Nguyễn Q một tụ, Nguyễn S hùn với Phan P1 một tụ. Ban đầu, các bị cáo sử dụng bộ bài để đánh bài trả tiền nước trước đó. Về sau, khi bài cũ, các bị cáo yêu cầu bà P2 bán bài mới để sử dụng. Khi đánh bạc, các tụ thay nhau chia bài mỗi tụ một ván. Sau khi binh bài xong thì so bài với các tụ còn lại để phân

định thắng thua. Mức ăn thua bằng tiền mỗi ván 50.000 đồng. Chơi khoảng 10 ván thì Huỳnh P rủ tụ của Trương T đá ngang với hình thức mỗi con ách hoặc xám chỉ thắng 50.000 đồng, sau đó lần lượt tăng lên 100.000 đồng, 200.000 đồng, 300.000 đồng, 500.000 đồng. Khoảng 20 ván kể từ lúc bắt đầu chơi, Nguyễn S rủ tụ của T hùn với tụ của S thì T, P, D, S cùng thống nhất đồng ý, thắng chia đều, thua cùng chịu. Trong quá trình đánh bạc, tụ của Huỳnh P nhiều lần thua, thiếu tiền tụ của Trương T. Đến khoảng 01 giờ ngày 08- 6- 2018 thì các bị cáo nghỉ, ra về. Kết quả, tụ của Trương T thắng hơn 4.000.000 đồng, tụ của Nguyễn S thắng hơn 3.000.000 đồng. Tổng số tiền của hai tụ là 8.250.000 đồng. Sau khi T trả tiền nước, thuốc lá, bài cho bà P2 250.000 đồng, Trương T, Nguyễn D, Nguyễn S, Phan P1 chia nhau mỗi người 2.000.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo Huỳnh P thua thiếu tụ của T cộng dồn đến lúc nghỉ là 48.000.000 đồng. Số tiền này P đã trả hai lần, tổng cộng 33.500.000 đồng. Lần thứ nhất, trả cho T 15.000.000 đồng, T lấy 13.000.000 đồng, chia cho Nguyễn S 2.000.000 đồng. Lần thứ hai, trả cho D 18.500.000 đồng, D lấy 4.500.000 đồng chia P 4.500.000 đồng, số còn lại Nguyễn S lấy.

Số tiền Huỳnh P thua bạc còn thiếu Tuấn là 14.500.000 đồng. T nhiều lần đòi nhưng P không trả. Đến ngày 13- 7- 2018, T nhìn thấy P đang ngồi uống nước trong quán của bà P2 nên tiếp tục đòi nợ P. Lúc này, giữa T và P xảy ra cự cãi dẫn đến đánh nhau nhưng thương tích gây ra không nghiêm trọng, các bên liên quan không yêu cầu khởi tố xử lý hành vi gây thương tích. Sau đó, sự việc được trình báo đến Công an xã Phong M1, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Qua xác minh xác định được nguyên nhân dẫn đến đánh nhau là do đòi nợ tiền đánh bài thiếu nên Công an xã Phong M1 chuyển hồ sơ đến Công an huyện L xử lý hành vi đánh bạc theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra đã xác định được tiền sử dụng đánh bạc của từng cá nhân như sau:

- Bị cáo Huỳnh P sử dụng 5.000.000 đồng tiền cá nhân và bà Nguyễn P1 đưa P 3.000.000 đồng (Đây là tiền bà Lê T1 gửi bà P2 trả cho P). Tổng số tiền P dùng để đánh bạc là 8.000.000 đồng, kết quả thua 8.000.000 đồng tiền mặt và thua bài thiếu tụ của Tuấn là 48.000.000 đồng.

- Bị cáo Trương T không mang theo tiền, kết quả thắng 15.000.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn S mang theo số tiền 1.200.000 đồng, kết quả thắng 13.500.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn D mang theo 800.000 đồng, kết quả thắng 6.500.000 đồng.

- Bị cáo Phan P1 mang theo 1.500.000 đồng, kết quả thắng 6.500.000 đồng.

- Bị cáo Trần S1 mang theo 900.000 đồng, kết quả thua 250.000 đồng.

Như vậy, chứng minh được số tiền mặt dùng để đánh bạc là 12.400.000 đồng và số tiền đánh bạc thiếu là 48.000.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 60.400.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn D đã tự nguyện nộp lại số tiền 2.000.000 đồng dùng vào việc đánh bạc.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm

tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ, cùng các chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2019/HS-ST ngày 25- 6- 2019 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh P, Trương T, Nguyễn D, Nguyễn S, Phan P1, Trần S1 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh P 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Trương T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn S 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Phan P1 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Trần S 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn D 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Phạt các bị cáo Huỳnh P, Trương T, Nguyễn D, Nguyễn S, Phan P1 mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và nêu quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 08 tháng 7 năm 2019, bị cáo Huỳnh P có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt tù và được hưởng án treo.

Ngày 09 tháng 7 năm 2019, các bị cáo Trương T, S, Nguyễn Quốc Duy, Phan P1 và Trần S1 có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt tù và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Huỳnh P, Trương T, Nguyễn S, Nguyễn D, Phan P1 và Trần S thừa nhận cùng thực hiện hành vi đánh bạc bằng việc bình bài xập xám 13 lá tại khu vực nhà bếp của bà Nguyễn P2 ở ấp X, xã Phong M1, huyện L, tỉnh Đồng Tháp vào khoảng 20 giờ ngày 07-6- 2018 với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 60.400.000 đồng. Huỳnh P thua bạc và còn thiếu nợ Trương T là 14.500.000 đồng, T nhiều lần đòi

nhưng P không trả, đến ngày 13- 7- 2018 T tiếp tục đòi nợ P tại quán nước của bà P2 nên phát sinh cự cãi, đánh nhau, khi Công an xã Phong M1 triệu tập các bên đến làm việc thì phát hiện vụ việc đánh bạc nói trên. Các bị cáo thừa nhận hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, thừa nhận Bản án số 23/2019/HS-ST ngày 25- 6- 2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp kết án các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” là đúng, không oan sai. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù, xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm giải quyết vụ án tại phiên tòa phúc thẩm cho rằng hành vi của các bị cáo Huỳnh P, Trương T, Nguyễn D, Nguyễn S, Phan P1 và Trần S1 bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ, đúng quy định các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Do đó, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù, xin được hưởng án treo nhưng không có căn cứ chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận. Tại lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2019/HS-ST ngày 25- 6- 2019 của Tòa án nhân dân huyện L kết án các bị cáo Huỳnh P, Trương T, D, Nguyễn S, Phan P1 và Trần S1 về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

[2] Xét thấy các bị cáo thuộc thành phần lao động, hàng ngày phải vất vả để kiếm tiền nuôi sống bản thân và gia đình nhưng lại thực hiện hành vi đánh bạc với số tiền lớn và chỉ trong 01 đêm, trong khi đánh bạc là hành vi bị pháp luật ngăn cấm, vì đây là tệ nạn xã hội làm phá tán kinh tế gia đình, là nguy cơ phát sinh các tệ nạn và tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Điều đó chứng tỏ các bị cáo coi thường pháp luật nên hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo xin được giảm hình phạt tù và được hưởng án treo với các lý do đã nêu trong đơn kháng cáo và tại phiên tòa sơ thẩm, trong đó bị cáo Huỳnh Thanh Phong trình bày có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị

cáo đang nuôi cha già, 01 người con học Đại học và 02 con nhỏ, gia đình bị cáo; ông nội, cha ruột bị cáo có công trong kháng chiến chống Mỹ được tặng Huân chương, Huy chương, chú của mẹ bị cáo là ông Phan R là liệt sĩ. Các bị cáo Trương T, Nguyễn S, Trần S1 trình bày lý do kháng cáo là hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính. Bị cáo Nguyễn D kháng cáo với lý do bị cáo là lao động chính, vợ bị cáo đang mang thai 06 tháng, bị cáo có bác ruột là ông Nguyễn T4 được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Bị cáo Phan P1 kháng cáo với lý do là lao động chính, bị cáo phải nuôi 04 con còn nhỏ đang đi học, nuôi mẹ già, bị cáo có bà nội là Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng.

[4] Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo nêu ra ở cấp phúc thẩm đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét áp dụng và hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử là đã phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đủ sức cải tạo, giáo dục và răn đe, phòng ngừa, nên cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm. Đây cũng là bài học nhằm cảnh tỉnh các bị cáo khi hoàn cảnh gia đình còn nhiều khó khăn thì phải chí thú làm ăn, tiết kiệm tiền bạc để lo cho bản thân mình và những người thân của mình, việc sử dụng đồng tiền kiếm được bằng mồ hôi, nước mắt để đi đánh bạc, sát phạt, ăn thua nhau nhằm thỏa mãn sở thích, thói quen thì sẽ chỉ làm cho kinh tế gia đình trở nên khốn cùng và tạo ra nhiều hậu quả xấu khác cho gia đình và xã hội.

[5] Xét thấy phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm về quan điểm giải quyết vụ án là có căn cứ chấp nhận.

[6] Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh P, Trương T, Nguyễn D, Nguyễn S, Phan P1 và Trần S1.

Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2019/HS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp về phân hình phạt đối với các bị cáo.

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh P, Trương T, Nguyễn D, Nguyễn S, Phan P1, Trần S1 phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh P 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Trương T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn S 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Phan P1 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Trần S1 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn D 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Phạt các bị cáo Huỳnh P, Trương T, Nguyễn D, Nguyễn S, Phan P1 mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 02- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Huỳnh P, Trương T, Nguyễn D, Nguyễn S, Phan P1 và Trần S1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC- Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TA-VKS-THADS huyện L;
- CQCSĐT Công an huyện L;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (Loan).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh